

Số: 48/2023/TT-BCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG VÀ THỜI HẠN NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN TRONG LĨNH VỰC ĐÓ SAU KHI THÔI GIỮ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN KHÔNG ĐƯỢC THÀNH LẬP, GIỮ CHỨC DANH, CHỨC VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN, CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN, CÔNG TY CỔ PHẦN, CÔNG TY HỢP DANH, HỢP TÁC XÃ

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022 (sau đây viết chung là Luật Doanh nghiệp);

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều

hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp, hợp tác xã).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thuộc danh mục được quy định tại Điều 4 Thông tư này sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thuộc ngành Công Thương; các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước quản lý người có chức vụ, quyền hạn thuộc ngành Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Người có chức vụ, quyền hạn là những người theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Người giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh là người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

3. Người giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành hợp tác xã được xác định theo quy định tại Luật Hợp tác xã.

4. Người thôi giữ chức vụ, quyền hạn là người có chức vụ, quyền hạn về một trong các lĩnh vực quy định tại Điều 4 Thông tư này, được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết chế độ thôi việc, nghỉ hưu, bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc chuyển ra khỏi cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã

Các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã bao gồm:

1. Thương mại trong nước.
2. Xuất nhập khẩu.
3. Xúc tiến thương mại.
4. Công nghiệp.
5. Năng lượng.
6. Hóa chất.
7. Cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.
8. Quản lý thị trường.
9. Quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.
10. Chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này.

Điều 5. Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn thuộc danh mục lĩnh vực quy định thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực thuộc danh mục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 4 Thông tư này là đủ 12 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ, quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong lĩnh vực thuộc danh mục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 4 Thông tư này là đủ 24 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ, quyền hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Thời hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã đối với người thôi giữ chức vụ, quyền hạn chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt Chương trình, dự án, đề án quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư này được xác định theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung.

3. Thanh tra Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Công Thương (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc; Các Ủy ban của Quốc hội;
- Viện KSND tối cao; TAND tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Công thông tin điện tử: CP, BCT;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCCB.

Nguyễn Sinh Nhật Tân